

Số: 2575/QĐ-UBND

Đồng Hỷ, ngày 25 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hoá Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi và hỗ trợ di dời vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên sửa đổi bổ sung Quyết định và Quy định về Bảng giá đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của Ủy ban nhân tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh số: 151/NQ-HDND ngày 12/8/2021 phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án thuộc lĩnh vực giao thông tỉnh Thái Nguyên; số 04/NQ-HĐND ngày 25/01/2024 phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hoá Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ;*

*Căn cứ Quyết định số 1994/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hoá Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ;*

Căn cứ Quyết định số 4355/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của UBND huyện Đồng Hỷ về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hoá Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ;

Theo đề nghị của phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 472/TTr-NNMT ngày 25/6/2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hoá Thượng, Đồng Hỷ) và tuyến tránh đô thị Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, gồm :

**1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ gồm:**

a) Tổng diện tích đất thu hồi: 222,8m<sup>2</sup>. Trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm: 62,3m<sup>2</sup>.
- Đất trồng cây hằng năm khác: 54,1m<sup>2</sup>.
- Đất chuyên trồng lúa: 34,2m<sup>2</sup>.
- Đất trồng lúa còn lại: 72,2m<sup>2</sup>

b) Tổng số người có đất thu hồi : 1 hộ gia đình, cá nhân.

c) Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Hỗ trợ bằng tiền bằng 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất theo Quyết định số 48/2024/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

d) Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: **81.926.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi một triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng), trong đó:

|                                                         |                 |
|---------------------------------------------------------|-----------------|
| - Bồi thường đất nông nghiệp:                           | 28.652.500 đồng |
| - Bồi thường hoa màu:                                   | 1.123.500 đồng  |
| - Bồi thường cây trồng:                                 | 4.700.000 đồng  |
| - Hỗ trợ ổn định sản xuất:                              | 2.228.000 đồng  |
| - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: | 45.222.000 đồng |

Nguồn vốn: Ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; nguồn tăng thu, vượt thu (nếu có) và các nguồn vốn hợp pháp khác.

đ) Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 87 Luật đất đai năm 2024; thời hạn chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ là 30 ngày theo quy định tại khoản 3 Điều 94 Luật đất đai năm 2024.



**2. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gồm:** Các nội dung được thể hiện trong các phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo.

**Điều 2. Nhiệm vụ và trách nhiệm của các bên có liên quan**

1. UBND xã Hoá Trung có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện phối hợp với UBND xã Hoá Trung phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tại trụ sở UBND xã Hoá Trung và điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đã được UBND huyện phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được UBND huyện phê duyệt.

3. Các hộ gia đình, cá nhân có tên trong trong phụ lục kèm theo tại Điều 1 có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, UBND xã Hoá Trung thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của huyện Đồng Hỷ.

**Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện; Chủ tịch UBND xã Hoá Trung, chủ dự án và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, NNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trọng Hiếu**



Phụ lục 1

**BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ**

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chủ sử dụng đất (Hộ gia đình/cá nhân) | Số căn cước công dân | Địa chỉ thường trú/nơi ở hiện nay | Bồi thường đất    | Bồi thường hoa màu | Bồi thường cây trồng | Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm | Hỗ trợ ổn định sản xuất | Tổng tiền         |
|----|---------------------------------------|----------------------|-----------------------------------|-------------------|--------------------|----------------------|----------------------------------------------------|-------------------------|-------------------|
| *  | Xóm Na Long, xã Hóa Trung             |                      |                                   |                   |                    |                      |                                                    |                         |                   |
| 1  | Đỗ Phi Thăng                          | 19086001576          | xóm Na Long, xã Hóa Trung         | 28.652.500        | 1.123.500          | 4.700.000            | 45.222.000                                         | 2.228.000               | 81.926.000        |
|    | <b>Tổng</b>                           |                      |                                   | <b>28.652.500</b> | <b>1.123.500</b>   | <b>4.700.000</b>     | <b>45.222.000</b>                                  | <b>2.228.000</b>        | <b>81.926.000</b> |

8



Phụ lục 2

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Chủ sử dụng đất<br>(Hộ gia đình/cá nhân) | Tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích (m2) | Loại đất | Đơn giá | Thành tiền | Tổng cộng  |
|----|------------------------------------------|-----------|---------|----------------|----------|---------|------------|------------|
| 1  | 2                                        | 3         | 4       | 5              | 6        | 7       | 8=5x7      | 9          |
| I  | Xóm La Nong, xã Hóa Trung                |           |         | 222,8          |          |         |            | 28.652.500 |
| I  | Đỗ Phi Thăng                             |           |         |                |          |         |            |            |
| "  | "                                        | 40        | 130     | 54,1           | HNK      | 130.000 | 7.033.000  |            |
| "  | "                                        | 40        | 146     | 72,2           | LUK      | 130.000 | 9.386.000  |            |
| "  | "                                        | 40        | 198     | 34,2           | LUC      | 130.000 | 4.446.000  |            |
| "  | "                                        | 40        | 183     | 62,3           | CLN      | 125.000 | 7.787.500  |            |
|    | Tổng                                     |           |         | 222,8          |          |         | 28.652.500 | 28.652.500 |



Phụ lục 3

PHƯƠNG ÁN HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI NGHỀ VÀ TÌM KIẾM VIỆC LÀM, HỖ TRỢ ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT

(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Họ và tên                 | Tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> ) | Loại đất | Hỗ trợ chuyển đổi<br>nghề nghiệp và tìm kiếm việc<br>làm |            | Hỗ trợ ổn định sản xuất |            | Tổng cộng  |
|----|---------------------------|-----------|---------|--------------------------------|----------|----------------------------------------------------------|------------|-------------------------|------------|------------|
|    |                           |           |         |                                |          | Đơn giá                                                  | Thành tiền | Đơn giá                 | Thành tiền |            |
| 1  | 2                         | 3         | 4       | 5                              | 6        | 7                                                        | 8=5x7      | 9                       | 10=5x9     | 11         |
| I  | Xóm Na Long, xã Hóa Trung |           |         |                                |          |                                                          |            |                         |            |            |
| 1  | Đỗ Phi Thăng              |           |         | 222,8                          |          |                                                          | 45.222.000 |                         | 2.228.000  | 47.450.000 |
| "  | "                         | 40        | 130     | 54,1                           | HNK      | 192.000                                                  | 10.387.200 | 10.000                  | 541.000    |            |
| "  | "                         | 40        | 146     | 72,2                           | LUK      | 222.000                                                  | 16.028.400 | 10.000                  | 722.000    |            |
| "  | "                         | 40        | 198     | 34,2                           | LUC      | 222.000                                                  | 7.592.400  | 10.000                  | 342.000    |            |
| "  | "                         | 40        | 183     | 62,3                           | CLN      | 180.000                                                  | 11.214.000 | 10.000                  | 623.000    |            |
|    | Tổng                      |           |         | 222,8                          |          |                                                          | 45.222.000 |                         | 2.228.000  | 47.450.000 |

Phụ lục 4

PHƯƠNG ÁN BÔI THƯỜNG CÂY TRỒNG HÀNG NĂM (HOA MÀU) TRÊN ĐẤT THU HỒI

Kèm theo Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hới

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Họ và tên                 | Tờ bản đồ | Số thửa | Diện tích (m2) | Loại đất | Đơn giá | Thành tiền |
|----|---------------------------|-----------|---------|----------------|----------|---------|------------|
| 1  | 2                         | 3         | 4       | 5              | 6        | 7       | 8=5x7      |
| *  | Xóm Na Long, xã Hóa Trung |           |         |                |          |         |            |
| 1  | Đỗ Phi Thăng              |           |         | 160,5          |          |         | 1.123.500  |
| "  | "                         | 40        | 130     | 54,1           | HNK      | 7.000   | 378.700    |
| "  | "                         | 40        | 146     | 72,2           | LUK      | 7.000   | 505.400    |
| "  | "                         | 40        | 198     | 34,2           | LUC      | 7.000   | 239.400    |
|    | Tổng                      |           |         | 160,5          |          |         | 1.123.500  |

Phụ lục 5

PHƯƠNG AN, DỰ TOÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số 2335/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của UBND huyện Đồng Hỷ)

Đơn vị tính: Đồng

| TT | Danh mục                                                                      | ĐVT | Thông số kỹ thuật                  | Số lượng | Hệ số | Đơn giá   | Thành tiền       | Tổng             |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|-----|------------------------------------|----------|-------|-----------|------------------|------------------|
| 1  | Đỗ Phi Thăng                                                                  |     |                                    |          |       |           |                  | 4.700.000        |
| *  | Cây trồng trên thửa đất số 183, tờ bản đồ số 40, diện tích 62,3m <sup>2</sup> |     |                                    |          |       |           |                  |                  |
| -  | Bưởi                                                                          | Cây | Cây có Đk gốc >15cm đến 25cm       | 2,0      | 100%  | 1.100.000 | 2.200.000        |                  |
| -  | Nhãn                                                                          | Cây | Cây trồng có Đk gốc >10cm đến 20cm | 2,0      | 100%  | 1.250.000 | 2.500.000        |                  |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                              |     |                                    |          |       |           | <b>4.700.000</b> | <b>4.700.000</b> |

2